TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2026/HS-ST
Ngày: 19/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Phú

Bà Lê Thị Ngọc Oanh

Ông Đặng Thành Trưng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Vũ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Ngô Lương Quốc P, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2006 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Hẻm A H, phường D, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân: 0642 0600 5662 do Cục C về TTXH – Bộ C1 cấp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc K và bà Lương Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh G. Có mặt.

2. Nguyễn Đình Q, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1996 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Làng Y, xã I, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân: 0450 9600 0265 do Cục C về TTXH – Bộ C1 cấp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D và bà Trần Thị P1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 12 năm tù về tội "Giết người" theo Bản án số 56/2013/HSST (Đã chấp hành xong Bản án và được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/01/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh G. Có mặt.

3. Nguyễn Duy P2, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2000 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: 291/12/7 H, tổ E, phường P, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân: 0642 0001 1701 do Cục C về TTXH – Bộ C1 cấp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị D1; có vợ là Lê Thị Thu T và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 01 năm 03 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo Bản án số 148/2021/HS-ST (Đã chấp hành xong Bản án và được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/02/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh G. Có mặt.

4. Huỳnh Quốc B, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2003 tại tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú: 202/11 Q, phường D, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: 5 H, phường P, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân: 0642 0301 2210 do Cục C về TTXH – Bộ C1 cấp; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quốc V và bà Trình Thị Tuyết N1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/02/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh G. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Lương Quốc P: Ông Tống Đức N2 – Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Địa chỉ: A L, phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Xuân V1, sinh năm 1991; địa chỉ: 4 L, phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đào Văn H1, sinh năm 1989; địa chỉ: 2 L, phường T, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Ngô Quốc K, sinh năm 1974; địa chỉ: Số E Hẻm A H, phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Trần Thanh T1, sinh năm 1999; địa chỉ: 3 P, phường T, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Võ Anh V2, sinh năm 1997; địa chỉ: Hẻm B H, phường D, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Ngô Lương Quốc Đ, sinh năm 2006; địa chỉ: Hẻm A H, phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Đào Ngọc H2, sinh năm 1982; địa chỉ: 2 L, tổ C, phường T, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Đào Thị H3, sinh năm 1986; địa chỉ: 2 L, tổ C, phường T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Huỳnh Trần H4, sinh năm 2006; địa chỉ: F N, tổ E, phường D, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đình K1, sinh năm 1994; địa chỉ: A P, phường D, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Duy T2, sinh năm 2002; địa chỉ: Làng K, xã B, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Mai Tuấn N3, sinh năm 2001; địa chỉ: Làng K, xã B, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Trần Minh K2, sinh năm 2002; địa chỉ: C T, phường H, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Lê Minh V3, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn B, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Nay là phường D, tỉnh Gia Lai). Có mặt.

- Anh Đào Vũ T3, sinh năm 2008; địa chỉ: Hẻm B H, phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/8/2025, Nguyễn Đình Q tổ chức sinh nhật tại quán Đ1, địa chỉ: Số F L, phường P, tỉnh Gia Lai; tham gia dự sinh nhật có Trần Minh K2 (sinh năm 2002, tạm trú tại số B L, tổ C, phường T, tỉnh Gia Lai, là vợ của Q), Huỳnh Trần H4 (sinh năm 2006, trú tại tổ E, phường P, tỉnh Gia Lai, tên gọi khác là B1), Ngô Lương Quốc Đ (sinh năm 2006, trú tại Tổ G, phường D, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Đình K1 (sinh năm 1994, trú tại Tổ A, phường D, tỉnh Gia Lai), Đào Vũ T3 (sinh năm 2008, trú tại đường H, phường D, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Duy T2 (sinh năm 2002, trú tại làng K, xã B, tỉnh Gia Lai), Mai Tuấn N3 (sinh năm 2001, trú tại làng K, xã B, tỉnh Gia Lai), Huỳnh Quốc B, Nguyễn Duy P2 và Ngô Lương Quốc P. Tất cả ngồi nhậu đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình Q rủ cả nhóm về nhà thuê của Q tại địa chỉ số B L, tổ C, phường T, tỉnh Gia Lai. Khi đi, ra đến chỗ để xe của quán, Nguyễn Đình Q đưa cho Ngô Lương Quốc P 01 (một) dao (có đặc điểm dao dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng cạnh bén mũi nhọn, có vỏ bọc bằng nhựa màu đen), P cầm dao cất vào lưng quần trước người, rồi được Nguyễn Đình K1 chở đi về nhà thuê của Q; Nguyễn Đình Q điều khiển xe Winner màu đen, biển kiểm soát 81B3-216.11 chở Ngô Lương Quốc Đ ngồi giữa, Trần Minh K2 ngồi sau; Huỳnh Quốc B điều khiển xe AirBlade màu đen, biển kiểm soát 81B3-154.19 chở Nguyễn Duy P2; Nguyễn Duy T2 điều khiển xe AirBlade màu đỏ, biển kiểm soát 81AV-051.48 chở Mai Tuấn N3; còn Đào Vũ T3 điều khiển xe AirBlade, biển kiểm soát 81AX-092.38 đi một mình, về đến nhà thuê của Q thì cả nhóm dừng xe trước cửa nhà Q.

Cùng lúc này, anh Trần Xuân V1 (sinh năm 1991, trú tại tổ A, phường D, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô đi từ nhà anh Đào Ngọc H2 (sinh năm 1982, trú tại số B L, tổ C, phường T, tỉnh Gia Lai) đi về hướng hẻm S L, phường T, tỉnh Gia Lai để về nhà. Khi đi đến đoạn đường trước nhà thuê của Q, do nhóm của Q đậu xe chắn ngang đường nên anh V1 nói "Cho qua được không", thì Q nói "Ý mày sao"; còn Nguyễn Duy P2 đi đến đứng trước đầu xe của anh V1

đang ngồi trên xe dùng tay đánh cùi chỏ vào mặt và ngực của anh V1, sau đó Q cũng xông vào dùng tay đấm vào mặt anh V1, còn B cũng dùng tay đánh vào mặt và người của anh V1. Lúc này, Ngô Lương Quốc P đang đi vệ sinh cách chỗ đánh nhau khoảng 7m - 8m; thấy vậy, P đi đến gần chỗ nhóm Q đang đánh nhau với anh V1, rồi lấy dao từ trong người ra cầm trên tay lao vào đâm anh V1 từ sau lưng nhiều nhát, làm anh V1 ngã vào bụi cây ven đường, khi thấy anh V1 đứng dậy đi ra ven đường nhựa và ngã nằm xuống mặt đường bất tỉnh, thì P không đâm tiếp nữa. Cùng lúc này, anh Đào Văn H1 (sinh năm 1989, trú tại tổ C, phường T, tỉnh Gia Lai) đi ra đổ rác thấy anh V1 bị đánh nằm ở ven đường nên chạy đến chỗ V1, thì Huỳnh Quốc B, Nguyễn Duy P2 tưởng là bạn của V1 đến đánh nhau, nên Huỳnh Quốc B, Nguyễn Duy P2 dùng tay, chân đánh anh H1 ngã xuống đường gần chỗ anh V1 nằm; còn P sau khi dùng dao đâm anh V1 xong, P nói với cả nhóm "Em lỡ đâm thằng này rồi"; nghe vậy, Quốc kéo P ra ngoài, còn K2 và Đ hỏi P "Tại sao lại đâm người ta", P không nói gì mà bỏ đi và được B chở đi về nhà, thấy có nhiều người dân đến nên nhóm của Q cũng bỏ đi.

Sau khi bị đánh, đâm anh Trần Xuân V1 và Đào Văn Hậu B2 bất tỉnh nằm trên mặt đường; đối với anh Trần Xuân V1 được anh Đào Ngọc H2 và chị Lê Thị H5 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, sau đó được gia đình chuyển đến cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện C2, thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 16/8/2025 thì ra viện về nhà tiếp tục điều trị; còn anh Đào Văn H1 được mọi người dìu đưa về nhà.

Ngày 06/8/2025, Nguyễn Đình Q, Huỳnh Quốc B, Nguyễn Duy P2 và những người có liên quan đến Công an phường T trình diện khai báo sự việc. Kết quả Test nhanh chất ma túy có trong nước tiểu của Nguyễn Đình Q, Huỳnh Quốc B, Nguyễn Duy P2, xác định: Nguyễn Đình Q dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Ngày 07/8/2025, Ngô Lương Quốc P đến Cơ quan Công an phường T, tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Kết quả Test nhanh chất ma túy có trong nước tiểu, xác định: Ngô Lương Quốc P dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể trên người sống số: 272/KLTTCT-PYGL ngày 18/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh G, kết luận:

"*1. Các kết quả chính:*

- 01 sẹo vết thương phần mềm bờ ngoài cơ thẳng lưng khoang liên sườn 4-5 bên trái: 2%;

- 01 sẹo vết thương phần mềm + sẹo mổ nằm xiên bờ trong cơ thẳng lưng khoảng đốt sống ngực D8-D9 trái: 2%;

- 01 sẹo vết thương phần mềm + sẹo mổ nằm xiên giữa cột sống khoảng đốt sống ngực D9-D10 trái: 2%;

- 01 sẹo mổ dẫn lưu màng phổi đường nách trước khoảng liên sườn 5-6 bên trái: 2%;

- 01 sẹo mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn: 3%;

- 02 sẹo mổ nằm song song vùng hố chậu trái:

+ Sẹo trên: 1%;

+ Sẹo dưới: 1%.

- Vết thương thấu ngực trái: Tràn dịch màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái không để lại di chứng: 3%;

- Vết thương thấu bụng: Xuyên thấu mặt sau ra trước ½ trên thận trái gần rốn thận trái đã phẫu thuật cắt thận trái, hiện tại chức năng thận phải bình thường: 43%;

- Vết thương thấu bụng đứt thân tuỵ độ III đã phẫu thuật cắt đuôi tuỵ, hiện tại tình trạng sức khoẻ ổn định: 43%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Xuân V1 tại thời điểm giám định là: 72% (Bảy mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng trừ tại Thông tư.

- Cơ chế và xác định vật gây thương tích: Do sự tác động trực tiếp. Phù hợp với sự tác động của vật có cạnh bén, mũi nhọn"

Đối với các mẫu dấu vết nghi máu thu giữ tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã trưng cầu Phòng K3 Công an tỉnh G giám định dấu vết máu.

* Tại Bản kết luận giám định số: 267/KL-KTHS ngày 04/09/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh G, kết luận:

"*1. Chất màu nâu nghi máu thấm trên cục bông ghi thu tại hiện trường (Mẫu ký hiệu A1) gửi giám định: là máu người, nhóm máu A.*

2. Chất màu nâu nghi máu thấm trên cục bông ghi thu tại hiện trường (Mẫu ký hiệu A2) gửi giám định: là máu người, nhóm máu A.

3. Chất màu nâu nghi máu thấm trên cục bông ghi thu tại hiện trường (Mẫu ký hiệu A3) gửi giám định: là máu người, nhóm máu A".

**** Vật chứng và đồ vật, tài sản đã thu giữ:***

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã đưa Ngô Lương Quốc P đến địa điểm nơi P khai đã vứt dao là bãi đất trống, có cây Cúc Quỳ mọc kín giáp với Công ty TNHH MTV V4, ở số C N, xã I, tỉnh Gia Lai để truy tìm nhưng không thu giữ được con dao.

Quá trình điều tra, bị can P thay đổi lời khai chỉ thừa nhận sau khi đâm xong vứt dao tại hiện trường. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định ngoài dấu vết nghi máu, không phát hiện con dao có đặc điểm như bị can khai.

- Khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G thu giữ: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen và mảnh vỡ nhựa; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh bị vỡ, nứt nhựa; 03 (ba) cục bông thấm chất màu nâu nghi máu.

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen và mảnh nhựa vỡ là của bị hại Trần Xuân V1 và 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh là của chị Trần Minh K2. Hiện anh V1, chị K2 không có yêu cầu gì đối với 02 mũ bảo hiểm trên và 03

(ba) cục bông thấm chất màu nâu nghi máu tiếp tục tạm giữ chờ xử lý theo quy định pháp luật.

- Tài sản đã thu giữ, gồm:

+ 01 (một) xe Winner màu đen, biển kiểm soát: 81B3-216.11 của Nguyễn Đình Q;

+ 01 (một) xe AirBlade màu đen, biển kiểm soát: 81B3-154.19 của Huỳnh Quốc B;

+ 01 (một) xe AirBlade, biển kiểm soát: 81AX-092.38 của Ngô Lương Quốc P.

Đối với 01 (một) xe Winner màu đen, biển kiểm soát: 81B3-216.11 của Nguyễn Đình Q; 01 (một) xe AirBlade màu đen, biển kiểm soát: 81B3-154.19 của Huỳnh Quốc B, quá trình điều tra xác định bị can Q và B không sử dụng phương tiện trên vào việc gây rối trật tự công cộng, nên Cơ quan điều tra quyết định xử lý trả lại phương tiện trên cho Nguyễn Đình Q và Huỳnh Quốc B, là các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) xe AirBlade, biển kiểm soát: 81AX-092.38 do Ngô Lương Quốc P sử dụng là xe của ông Ngô Quốc K (sinh năm 1974; trú tại tổ G, phường D, tỉnh Gia Lai; là bố ruột của Ngô Lương Quốc P) là chủ sở hữu hợp pháp. Ông K hoàn toàn không biết P lấy xe đi chơi và dùng dao đâm gây thương tích cho anh Trần Xuân V1, ông K có đơn xin nhận lại tài sản trên, Cơ quan điều tra quyết định xử lý trả lại phương tiện trên cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

**** Về trách nhiệm bồi thường dân sự:*** Anh Trần Xuân V1 có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 407.984.014. Hiện nay, Ngô Lương Quốc P đã tác động gia đình bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKSGLI-P2 ngày 08 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ngô Lương Quốc P về tội *"Giết người"* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy P2, Huỳnh Quốc B về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến vụ án:

Tại phiên tòa ngày 23/6/2026, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để kết luận bổ sung về thương tích của bị hại, hung khí gây ra các vết thương, xem xét lại tội danh của các bị cáo và xem xét còn ai khác thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án hay không.

Sau khi điều tra bổ sung, ngày 29/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã có văn bản số 13/VKSGL-P2 giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 59/CT-VKSGLI-P2 ngày 08 tháng 5 năm 2026.

3. Diễn biến phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, đều thấy bị truy tố đúng tội. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Về dân sự: Các bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại tổng số tiền 407.000.000đ như sau: Bị cáo P bồi thường 257.000.000 đồng, khấu trừ số

tiền 15.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 242.000.000 đồng; bị cáo Q bồi thường 50.000.000 đồng; bị cáo P2 bồi thường 50.000.000 đồng; bị cáo B bồi thường 50.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Lương Quốc P phạm tội "Giết người"; các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy P2, Huỳnh Quốc B phạm tội "Gây rối trật tự công cộng";

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Lương Quốc P mức án từ 13 năm đến 14 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q mức án từ 18 tháng đến 22 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P2 mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc B mức án từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Lương Quốc P đồng ý với tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng như lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Cho rằng mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, xem xét quy định về phạm tội chưa đạt để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Bị hại anh Trần Xuân V1 nhất trí nội dung truy tố, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về bồi thường dân sự, anh nhất trí thỏa thuận với các bị cáo về tổng số tiền bồi thường 407.000.000đ gồm: Bị cáo P bồi thường 257.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 242.000.000 đồng; bị cáo Q bồi thường 50.000.000 đồng; bị cáo P2 bồi thường 50.000.000 đồng; bị cáo B bồi thường 50.000.000 đồng. Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Quốc K đã xác nhận ông là cha của bị cáo P, bị cáo đã tác động nên gia đình ông đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng và không có yêu cầu gì đối với số tiền trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn H1 giữ nguyên ý kiến như quá trình điều tra, không yêu cầu xem xét gì đối với Huỳnh Quốc B và Nguyễn Duy P2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Về hành vi phạm tội "Giết người":

Sau khi dự sinh nhật của Nguyễn Đình Q, đến khoảng 21 giờ ngày 05/08/2025 Nguyễn Đình Q, Ngô Lương Quốc Đ, Ngô Lương Quốc P, Nguyễn Đình K1, Trần Minh K2, Huỳnh Quốc B, Nguyễn Duy P2, Nguyễn Duy T2, Mai Tuấn N3, Đào V đi trên 05 xe mô tô đến nhà thuê của Nguyễn Đình Q tại địa chỉ số B L, tổ C, phường T, tỉnh Gia Lai. Cả nhóm dừng xe trước cửa nhà Q. Cùng lúc này, bị hại Trần Xuân V1 điều khiển xe mô tô ngang qua khu vực này để đi về nhà nhưng do nhóm của Q đang đậu xe chắn ngang đường nên anh V1 xin đi qua nhưng Nguyễn Đình Q nói "Ý mày sao" rồi cùng Nguyễn Duy P2, Huỳnh Quốc B dùng tay đánh vào mặt, vào người anh V1. Bị cáo Ngô Lương Quốc P đi vệ sinh gần đó đã quay ra và rút dao từ trong người đâm anh V1 nhiều nhát từ sau lưng làm anh V1 ngã xuống đường, anh V1 đứng dậy đi ra ven đường nhựa và ngã xuống bất tỉnh.

Hành vi của bị cáo P là côn đồ, hung hãn. Mặc dù khi rủ cả nhóm về nhà trọ thì Nguyễn Đình Q có đưa cho bị cáo P 01 con dao để bị cáo P cất vào trong áo nhưng việc cả nhóm dừng xe trước cửa nhà bị cáo Q, việc anh V1 đi ngang qua để về nhà là ngẫu nhiên, anh V1 không biết và không mâu thuẫn với ai trong nhóm người này. Bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi phát hiện có xô xát bị cáo không can ngăn mà ngay lập tức rút dao đâm bị hại nhiều nhát. Với vết thương thấu ngực trái gây tràn dịch màng phổi trái; vết thương thấu bụng xuyên thấu mặt sau ra trước ½ trên thận trái đã phẫu thuật cắt thận trái; vết thương thấu bụng đứt thân tuỵ độ III đã phẫu thuật cắt đuôi tụy; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 72% thì việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời và ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Áp dụng Án lệ số 47/2021/AL "Về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại", Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo P về tội "Giết người" với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2.2] Về hành vi phạm tội "Gây rối trật tự công cộng":

Do nhiều xe mô tô và nhiều người đứng gây cản lối đi chung nên bị hại xin đi qua để về nhà, các bị cáo Nguyễn Đình Q, Huỳnh Quốc B và Nguyễn Duy

P2 đã không tránh đường mà còn dùng tay đánh anh V1. Sau đó, các bị cáo P2, B thấy anh Đào Văn H1 từ trong nhà đi ra đến vị trí anh V1 nằm thì chạy đến đánh anh H1. Hành vi của các bị cáo gây náo loạn, mất trật tự trị an trong khu dân cư. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Q, Huỳnh Quốc B và Nguyễn Duy P2 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Lương Quốc P thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm sức khỏe, đe dọa thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đình Q, Huỳnh Quốc B và Nguyễn Duy P2 thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đều gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Ngô Lương Quốc P đầu thú; thành khẩn khai báo; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng, tại phiên tòa đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự về phạm tội chưa đạt.

Các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy P2 đều thành khẩn khai báo; tuy không thuộc diện phải bồi thường nhưng đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường một phần thiệt hại sức khỏe cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Huỳnh Quốc B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; tuy không thuộc diện phải bồi thường nhưng đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường một phần thiệt hại sức khỏe cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.4] Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Ngô Lương Quốc P: Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, côn đồ hung hãn, coi thường tính mạng người khác, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dương tính với ma túy. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, trong khung hình phạt để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đã có khoan hồng cho bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận ý kiến của Người bào chữa về việc xử bị cáo mức án thấp hơn.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy P2 đều đã bị xét xử và thi hành án. Trong đó, bị cáo Q bị xử phạt tù về tội "Giết người", tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dương tính với ma túy; bị cáo P2 bị xử phạt tù về các tội "Cố ý gây thương tích" và "Bắt giữ người trái pháp luật" nhưng các bị

cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cũng cần xử các bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc, trong khung hình phạt với mức án của bị cáo Q cao hơn bị cáo P2 mới tương xứng, đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

- Đối với bị cáo Huỳnh Quốc B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mức án khoan hồng hơn các bị cáo Q và P2. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an nên xử bị cáo hình phạt tù với mức án trong khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa bị hại Trần Xuân V1 và các bị cáo Ngô Lương Quốc P, Nguyễn Duy P2, Nguyễn Đình Q và Huỳnh Quốc B đã thỏa thuận tổng số tiền bồi thường là 407.000.000đ. Trong đó: Bị cáo P bồi thường 257.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 242.000.000 đồng; bị cáo Q bồi thường 50.000.000 đồng; bị cáo P2 bồi thường 50.000.000 đồng; bị cáo B bồi thường 50.000.000 đồng.

Xét thấy, bị hại và các bị cáo đã thống nhất được với nhau về việc bồi thường, thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Về vật chứng: 01 mũ bảo hiểm màu đen và mảnh vỡ nhựa; 01 mũ bảo hiểm màu xanh bị vỡ, nứt nhựa; 03 cục bông thấm chất màu nâu nghi máu là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác đã được điều tra và kết luận:

- Giữa anh Trần Xuân V1 và nhóm của Nguyễn Đình Q có xảy ra mâu thuẫn có tính chất bộc phát, nguyên nhân do nhóm của Q dừng xe trước nhà gây cản trở lối đi chung. Trong khi tranh cãi, Nguyễn Duy P2, Nguyễn Đình Q và Huỳnh Quốc B dùng tay, chân đánh anh Trần Xuân V1 trước; thấy vậy, P bất ngờ chạy đến dùng dao đâm anh V1 là hành vi vượt quá của người thực hành theo khoản 4 Điều 17 Bộ luật Hình sự. Do vậy, hành vi của Q, P2, B không đồng phạm với P về tội: "Giết người".

- Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng: Quá trình điều tra xác định con dao bị can Ngô Lương Quốc P sử dụng đâm anh Trần Xuân V1 là của Nguyễn Đình Q mua, khi đi nhậu có mang theo, sau đó Q đưa cho P cất giữ hộ. Bị can Ngô Lương Quốc P ban đầu khai trên đường về nhà đã vứt dao tại bãi đất trống, có cây cúc quỳ mọc kín giáp với Công ty TNHH MTV V4, ở số C N, xã I, tỉnh Gia Lai; Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Quá trình điều tra, bị can P thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận đâm một nhát vào người anh V1, rồi vứt dao lại hiện trường vụ án. Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án và căn cứ lời khai người làm chứng, thì không phát hiện vật chứng là con dao như bị can P khai. Ngày 05/01/2026, làm việc với Giám định viên Phòng K3 Công an tỉnh G, kết quả: Việc giám định loại vũ khí yêu cầu phải có đối tượng giám định thực tế, không giám định qua hình ảnh, do đó không có căn cứ tiếp nhận giám định và xác định 01 dao mà bị can Ngô Lương Quốc P dùng đâm anh Trần Xuân V1 có phải là vũ khí hay không?. Do

vậy, không có cơ sở để điều tra, xử lý đối tượng Nguyễn Đình Q, Ngô Lương Quốc P về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo Điều 304 Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị can Nguyễn Đình Q và Ngô Lương Quốc P: Kết quả test nhanh chất ma túy, xác định Nguyễn Đình Q và Ngô Lương Quốc P đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Tuy nhiên, Q và P chưa có tiền án, tiền sự về tội: "Sử dụng trái phép chất ma tuý" và không thuộc diện người sử dụng trái phép chất ma tuý do địa phương quản lý; không trong thời gian cai nghiện, chưa từng cai nghiện chất ma tuý hoặc điều trị nghiện bằng thuốc do địa phương quản lý; không thuộc diện và chưa từng bị quản lý sau cai nghiện ma tuý.

Do vậy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị can Nguyễn Đình Q, Ngô Lương Quốc P chưa đủ yếu tố cấu thành tội: "Sử dụng trái phép chất ma tuý", quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã chuyển tài liệu liên quan đến Phòng K3 Công an tỉnh G xử phạt hành chính đối với Ngô Lương Quốc P và Nguyễn Đình Q theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Đối với Huỳnh Quốc B là người chở Ngô Lương Quốc P đi khỏi hiện trường vụ án. Xét thấy, sau khi P dùng dao đâm bị hại V1 ngã nằm trên mặt đường, P bỏ đi và nhờ B chở về nhà nhưng B hoàn toàn không biết rõ P dùng dao đâm anh V1, giữa P và B không có trao đổi, bàn bạc với nhau về việc này; ngày 06/8/2025, B đã đến Công an phường T, tỉnh Gia Lai trình diện khai báo sự việc. Do đó, hành vi của Huỳnh Quốc B không phạm vào tội: "Che giấu tội phạm" theo quy định tại Điều 389 và tội: "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự.

- Đối với anh Đào Văn H1 trong khi can ngăn, Hậu bị Huỳnh Quốc B và Nguyễn Duy P2 dùng tay chân, đánh ngã nằm bất tỉnh trên đường, nhưng không để lại thương tích. Hiện anh H1 từ chối giám định thương tích tổn hại sức khỏe, không yêu cầu xử lý, nên không có căn cứ xử lý.

- Quá trình xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng không phát sinh tình tiết gì mới. Do đó, khi có căn cứ thì tiếp tục xem xét theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Lương Quốc P phạm tội "Giết người"; các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy P2 và Huỳnh Quốc B phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*"

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Lương Quốc P **14 (mười bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q **21 (hai mươi mốt)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2026.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P2 **16 (mười sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc B **07 (bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2026, hết thời hạn tạm giam bằng thời hạn hình phạt tù còn lại, T4 tạm giam số 2 Công an tỉnh G có trách nhiệm trả tự do ngay cho bị cáo, nếu bị cáo không bị giam, giữ về hành vi vi phạm nào khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại như sau:

Các bị cáo Ngô Lương Quốc P, Nguyễn Duy P2, Nguyễn Đình Q và Huỳnh Quốc B phải bồi thường cho bị hại Trần Xuân V1 tổng số tiền 407.000.000đ. Trong đó:

- Các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy P2, Huỳnh Quốc B, mỗi bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

- Bị cáo Ngô Lương Quốc P bồi thường 257.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng đã bồi thường thì bị cáo còn phải bồi thường số tiền 242.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen và mảnh vỡ nhựa;

- 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh bị vỡ, nứt nhựa;

- 03 (Ba) cục bông thấm chất màu nâu nghi máu (được niêm phong theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 27/10/2025, có chữ ký và tên của ông Trần Minh D2 và Đặng Thanh T5).

Vật trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 28/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh G và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Ngô Lương Quốc P, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy P2 và Huỳnh Quốc B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Duy P2 và Huỳnh Quốc B, mỗi bị cáo phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Lương Quốc P phải chịu 12.100.000 đồng (Mười hai triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

7. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện Công tố và kiểm sát XXPT tại Đà Nẵng;*
- *Tòa PT – TANDTC tại Đà Nẵng;*
- *Viện KSND tỉnh Gia Lai;*
- *Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;*
- *CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;*
- *THADS tỉnh Gia Lai;*
- *Trại tạm giam số 2;*
- *Các bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Hồng